

Họ và tên:..... Lớp: 2A...

ÔN TẬP TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 2

Câu hỏi 1: Từ nào dưới đây chỉ trẻ em?

- A. giảng viên
- B. thiếu nhi
- C. giáo sư
- D. thanh niên

Câu hỏi 2 : Em hãy chọn từ chỉ đồ vật.

- A. bay lượn
- B. múa hát
- C. bơi lội
- D. viên phấn

Câu hỏi 3: Đọc đoạn trích sau và cho biết câu văn nào dưới đây tả vẻ đẹp của ngôi trường từ xa?

(1) Trường mới của em xây trên nền ngôi trường cũ lợp lá. (2) Nhìn từ xa, những mảng tường vàng, mái đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây. (3) Em bước vào lớp, vừa ngỡ ngàng, vừa quen thân. (4) Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa. (5) Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm tho trong nắng mùa thu.

(Theo Ngô Quân Miện)

- A. câu 1
- B. câu 3
- C. câu 4
- D. câu 2

Câu hỏi 4:Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ viết đúng chính tả?

- A. ghây ghò, ghe thuyền
- B. gấu trúc, ghay cần
- C. gấn bó, gáp gáp
- D. lấp gếp, gập gờ

Câu hỏi 5:Em có thể làm gì để giúp đỡ mẹ?

- A. khám bệnh
- B. nhặt rau
- C. xây dựng
- D. lái xe

Câu hỏi 6:Câu nào dưới đây là câu giới thiệu về bản thân?

- A. Chúng em hát mừng sinh nhật.
- B. Em là học sinh lớp 2A.
- C. Chúng em cùng nhau tập hát.
- D. Em tham dự sinh nhật của An.

Câu hỏi 7: Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. Em ra vườn tưới nước, xới đất giúp ông nội.
- B. Em nhìn xung quanh để tìm Thu.
- C. Em rất thích xem phim hoạt hình.
- D. Em luôn sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

Câu hỏi 8: Đáp án nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

- A. nguy hiểm, nghiêng ngã
- B. nghe ngóng, ngây ngô
- C. ngân nga, ngại ngùng
- D. nghỉ ngơi, ngấm ngấm

Câu hỏi 9: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ chỉ đồ dùng học tập?

- A. bút chì, thước kẻ, sách vở
- B. bút màu, con cá, cục tẩy
- C. cặp sách, lọ hoa, bút mực
- D. tủ lạnh, máy giặt, bàn ghế

Câu hỏi 10: Câu nào dưới đây thích hợp để mô tả bức tranh sau?



- A. Chú thợ xây làm việc rất chăm chỉ.
- B. Bác nông dân đang thu hoạch nông sản.
- C. Chú bộ đội đang canh gác.
- D. Thầy giáo đang dạy học.

Câu hỏi 11: Đáp án nào dưới đây gồm các từ chỉ bộ phận của con gà trống?

- A. vòi, ngà, tai
- B. đuôi, mang, vây
- C. sừng, đuôi, tai
- D. mào, mỏ, chân

Câu hỏi 12: Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ viết đúng chính tả?

- A. dễ tranh, vĩa hè
- B. dẻo dai, bảo vệ
- C. vọi vàng, dải lụa
- D. nhảy dây, dễ đẹp

Câu hỏi 13: Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

Em ... chạy đến trường cho kịp giờ học.

- A. vọi vàng
- B. lắng nghe
- C. gặp gỡ
- D. chậm chạp

Câu hỏi 14: Khi đi học về, An thấy trong nhà đang có khách đến chơi. Lúc này, An nên nói gì?

- A. An nên nói lời chúc mừng khách.
- B. An nên nói lời xin lỗi với khách.
- C. An nên nói lời chào lễ phép với khách.
- D. An nên cảm ơn khách.

Câu hỏi 15: Đây là tên một loài thú gặm nhấm lớn hơn chuột, sống trên cây, mõm tròn, đuôi xù, chuyền cành rất nhanh, ăn quả, hạt và búp cây?

- A. sên
- B. sói
- C. sâu
- D. sóc

Câu hỏi 16: Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống:

àng xóm

đất ặt

Câu hỏi 17: Điền "v" hoặc "d" thích hợp vào chỗ trống:

Tiếng e kêu râm ran báo hiệu mùa hè về.

Câu hỏi 18: Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

(to, cong)

Chú voi có bốn chân khoẻ.

Câu hỏi 19:Điền tên mùa thích hợp vào chỗ trống:

Hôm nay trời dịu mát

Hết nắng hè chói chang

Mưa bay nhẹ hạt.

Lúa đang nhuộm sắc vàng

Cánh đồng thơm mùi cốm

Đón mùa gặt hái sang.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu hỏi 20: Giải câu đố sau:

Quả gì màu tím trên giàn

Từng chùm chín mọng mang toàn chữ "o"?

Đáp án: quả .